

DANH SÁCH VIÊN CHỨC DỰ KIẾN NÂNG LƯƠNG NĂM 2018
KHOA CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với CB,VC,NLD. Đề nghị CB,VC rà soát danh sách này, nếu có các thông tin cần điều chỉnh và bổ sung về thời gian nâng bậc lương và các thành tích đã đạt được từ năm học 2012 - 2013 đến nay đề nghị liên hệ với Phòng TC - HC - TH (cô Liễu) trước ngày 22/7/2017.

Lưu ý: CB,VC được xét nâng lương trước hạn có thành tích trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất (đối với chức danh trình độ từ cao đẳng trở lên) và 4 năm gần nhất (đối với chức danh có trình độ dưới cao đẳng). Hội đồng xét nâng bậc lương của trường sẽ xem xét, căn cứ các thành tích của CBVC để đề nghị Sở GDĐT nâng lương trước hạn cho 10% CBVC tính trên tổng số 290 người theo bảng lương tháng 7/2017. (DS được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong Thông tư 08 đề CB,VC để theo dõi)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Nhóm ngành	Mã số ngành	Bậc, hệ số lương hiện hưởng					Chiến sĩ thi đua cơ sở	Chiến sĩ thi đua Thành phố	Bảng khen UBNDTP	Danh hiệu khác	Ghi chú
							Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau					
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17
01	Võ Thị Lệ Trân	K. CN Cơ khí	09/09/1979	Nữ	A1	06.031	2	2.67			01/02/2015	2012-2013; 2013-2014; 2014-2015; 2015-2016	2012-2013	2012-2013 và 2013-2014; 2014-2015 và 2015-2016	- Huy hiệu TP: năm 2015 - Bảng khen Bộ GDĐT: 2015	
02	Lư Thị Yến Vũ	K. CN Cơ khí	19/05/1976	Nữ	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/09/2015					
03	Nguyễn Thanh Vĩnh Phúc	K. CN Cơ khí	29/03/1972	Nam	A1	V.07.01.03	8	4.65			01/09/2015					
04	Trần Đình Khải	K. CN Cơ khí	26/07/1968	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00	0.35		01/09/2015					
05	Chung Trần Thế Vinh	K. CN Cơ khí	25/06/1981	Nam	A1	V.07.01.03	5	3.66	0.45		01/09/2015					NL trước hạn 2015
06	Đỗ Thị Phương Khanh	K. CN Cơ khí	22/04/1975	Nữ	A1	V.07.01.03	8	4.65			01/12/2015					NL trước hạn 2015
07	Trương Thị Phương Hồng	K. CN Cơ khí	25/08/1975	Nữ	A1	V.07.01.03	8	4.65			01/09/2015					NL trước hạn 2015
08	Vũ Đức Pháp	K. CN Cơ khí	26/09/1978	Nam	A1	V.07.01.03	5	3.66	0.25		01/09/2015					NL trước hạn 2015
09	Võ Minh Quang	K. CN Cơ khí	25/08/1963	Nam	A0	15c.207	10	4.89		5%	01/05/2017					
10	Phan Văn Thành	K. CN Cơ khí	25/07/1964	Nam	A1	V.07.01.03	9	4.98		9%	1/10/2017					Sẽ lập HS nâng 9% từ 01/10/2017

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2017
PTP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP


Lê Xuân Thuận